

Số: 15/2022/QĐCNTTLH

Hồng Bàng, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

Anh BDT, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 22/11 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Chị TTHT, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 22/11 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh BDT.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh BDT, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 22/11 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Chị TTHT, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 22/11 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh BDT và chị TTHT tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới vào năm 2002, đến năm 2003 anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng ngày

27 tháng 01 năm 2003. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung. Đến tháng 3 năm 2020 anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Hiện nay vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Anh chị đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh BDT và chị TTHT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2003 và E, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2013. Hai bên thỏa thuận, thống nhất anh BDT là người trực tiếp nuôi dưỡng con E. Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con D đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THA Dân sự quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, C;
- Anh BDT;
- Chị TTHT;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương